

Bản án số: 435/2024/DS-PT

Ngày 29-10-2024

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Phương Loan

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Ngọc Chơn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 và 29 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 245/2024/TLPT-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 125/2024/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 211/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Đặng Văn T, sinh năm: 1933 (đã chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đặng Văn T:

1.1. Bà Đặng Thị T1 (tên nước ngoài: TENG, YA-HSUAN), sinh năm: 1978. Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Hiện đang sinh sống: Đường Hòa Xứng Lu, Xưa H, số nhà C, Đài Loan (con ông T; vắng mặt khi tuyên án).

1.2. Bà Đặng Thị L, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau (con ông T; vắng mặt khi tuyên án).

1.3. Bà Trương Thị C, sinh năm: 1937 (vợ ông T).

Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Bà Đặng Thị L1, sinh năm: 1967. Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Theo văn bản ủy quyền ngày 27/6/2022 (vắng mặt khi tuyên án).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trương Thị C: Ông Ngô Đức B – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C

(vắng mặt khi tuyên án).

1.4. Bà Đặng Thị L1, sinh năm: 1967 (con ông T; vắng mặt khi tuyên án).

1.5. Ông Đặng Văn L2, sinh năm: 1967 (con ông T; vắng mặt khi tuyên án).

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Trương Thị C, sinh năm: 1937. Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Bà Đặng Thị L1, sinh năm: 1967. Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Theo văn bản ủy quyền ngày 27/6/2022 (vắng mặt khi tuyên án).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trương Thị C: Ông Ngô Đức B – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C (vắng mặt khi tuyên án).

- *Bị đơn:*

1. Ông Huỳnh Văn Á, sinh năm: 1942.

2. Bà Trương Thị L3, sinh năm: 1950.

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn Á, bà Trương Thị L3 Ông Tô Nghị H, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau. Theo văn bản ủy quyền ngày 20/8/2024 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Văn Á, bà Trương Thị L3: Luật sư Lê Anh T2 – Văn phòng Luật sư Lê Anh T2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C (vắng mặt khi tuyên án).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Tô Văn C1. Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau (có mặt ngày 17/9/2024)

2. Bà Trịnh Thị C2. Địa chỉ cư trú: Khóm G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Văn Á và bà Trương Thị L3 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn cùng người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn trình bày:

Ông Đặng Văn T và bà Trương Thị C là vợ chồng, chung sống với nhau có 04 người con gồm: Đặng Thị L1, Đặng Văn L2, Đặng Thị L và Đặng Thị T1. Trong thời gian chung sống, ông bà tạo lập được phần đất có diện tích 8.600m² thuộc thửa đất số 08, 09 tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Minh Hải (nay là ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau) đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 10/01/1995. Quá trình sử dụng

đất, tiếp giáp với ranh đất của ông bà là phần đất của ông Huỳnh Văn Á, bà Trương Thị L3 có đoạn mương rộng 01m, dài 01 công để phân chia ranh đất giữa hai bên, đoạn mương này thuộc quyền sử dụng của ông bà. Đến năm 2010, ông Á cùng bà L3 tiến hành cải tạo đất để nuôi tôm và có hỏi nhờ ông bà bỏ đất vào phần mương ranh thì ông bà đồng ý. Tuy nhiên, sau khi lấp đất mương ranh thì ông Á, bà L3 lấn chiếm luôn phần mương ranh này nên ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Á, bà L3 trả lại phần đất lấn chiếm có diện tích 108m² (ngang 03m, dài 36m) theo đo đạc thực tế là 221,9m² (đã trừ 9,4m² đất làm lộ).

Đến ngày 21/01/2023, ông T chết nên người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông gồm: Bà C (cũng là nguyên đơn trong cùng vụ án), bà L1, ông L2, bà L và bà T1 cùng yêu cầu Tòa án buộc ông Á, bà L3 trả lại phần diện tích đất lấn chiếm tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau theo đo đạc thực tế của Công ty TNHH P ký gày 22/9/2022 với diện tích 221,9m², không đặt ra yêu cầu chia thừa kế tài sản do ông T chết để lại. Đồng thời, yêu cầu ông Á và bà L3 hoàn trả lại chi phí đo đạc với số tiền là 17.324.863 đồng (mười bảy triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng). Ngoài ra, bà L1 cùng ông L2, bà L và bà T1 không yêu cầu gì thêm.

Người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh Văn Á (bị đơn) cùng bà Trương Thị L3 (bị đơn) trình bày:

Trước đây, ông Á cùng bà L3 có nhận chuyển nhượng của bà Trịnh Thị C2 03 công đất (tầm 03m) tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau và nhận chuyển nhượng của ông T3 04 công đất (tầm 03m) tiếp giáp liền kề với phần đất nhận chuyển nhượng của bà C2, việc nhận chuyển nhượng đất của bà C2 và ông T3 không làm giấy tờ, không đo đạc thực tế. Đến ngày 10/01/1995, ông Á được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích là 21.800m² trong đó thửa đất số 06, tờ bản đồ số 07 có diện tích 6.800m² (hiện đang tranh chấp và cũng là thửa nhận chuyển nhượng của bà C2, ông T3) và thửa đất số 251, tờ bản đồ số 08 tọa lạc ấp Giáp nước B có diện tích 15.000m². Bên cạnh đó, bà C2 có sang cho vợ chồng ông T phần đất tiếp giáp mương ranh và đất của ông Á, bà L3. Quá trình sử dụng đất, giữa hai bên xảy ra tranh chấp mương ranh nên mời ông Trần Văn T4 là chồng của bà C2 về xác nhận ranh đất giữa hai bên, có ông Tô Văn C1 là Bí thư chi bộ ấp chứng kiến, theo đó phần mương ranh mỗi người được quản lý, sử dụng chiều ngang 1,5m nên các bên tiến hành cắm trụ đá. Do đó, việc ông T và bà C cho rằng ông Á, bà L3 lấn chiếm đất là không đúng nên ông Á và bà L3 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T, bà C. Nay ông T chết, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T và bà C yêu cầu ông Á, bà L3 trả phần diện tích đất tranh chấp là 221,9m² (đã trừ 9,4m² đất làm lộ) và yêu cầu hoàn trả lại chi phí đo đạc với số tiền 17.324.863 đồng, ông Á cùng bà L3 không đồng ý.

Từ nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 125/2024/DS-ST ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn T, bà Trương Thị C.

Buộc bà Trương Thị L3, ông Huỳnh Văn Á trả lại phần đất có diện tích 211,9m² tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau cho bà Trương Thị C cùng bà Đặng Thị L1, ông Đặng Văn L2, bà Đặng Thị L và bà Đặng Thị T1, bao gồm các thửa: Thửa số 5, có diện tích 15,8m² (tứ cận M5M6 = 3,34m, M16M17 = 3,2m, M6M16 = 4,64m, M5M17 = 5,05m); Thửa số 7, có diện tích 40,3m² (tứ cận M24M25 = 3,09m, M40M41 = 2,66m, M25M41 = 14,96m, M24M40 = 13,75m); Thửa số 9, có diện tích 87,6m² (tứ cận M40M41 = 2,66m, M39M42 = 1,22m, M41M42 = 57,17m, M39M40 = 56,83m) và thửa số 11, có diện tích 68,2m² (tứ cận M39M42 = 1,22m, M36M38 = 0,89m, M38M39 = 64,74m, M36M42 = 64,40m) theo bản trích đo hiện trạng của Công ty trách nhiệm hữu hạn P đo vẽ, ký vào ngày 22/9/2022.

(Kèm theo bản vẽ hiện trạng do Công ty trách nhiệm hữu hạn P đo vẽ, ký ngày 22/9/2022)

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/7/2024 bị đơn là ông Huỳnh Văn Á và bà Trương Thị L3 có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu toàn bộ yêu cầu của ông Đặng Văn T5 và bà Trương Thị C về việc buộc ông Á và bà L3 trả lại phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 211,9 m² tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn do phần đất bị đơn đã sử dụng từ lâu, nguyên đơn nói bị đơn chiếm đất là không có cơ sở. Nguyên đơn đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm và không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn Á và bà Trương Thị L3, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 125/2024/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xem xét tất cả các chứng cứ tài liệu các đương sự cung cấp cũng như Tòa án đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án và trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa phúc thẩm thấy rằng:

Nguyên đơn yêu cầu trả phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 211,9 m² vì cho rằng sau khi lấp đất mương ranh thì ông Á, bà L3 lấn chiếm luôn phần mương ranh này nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Á, bà L3 trả lại phần đất lấn chiếm có diện tích 108m² (ngang 03m, dài 36m) theo đo đạc thực tế là 221,9m² (đã trừ 9,4m² đất làm lộ).

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn Á và bà Trương Thị L3 yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Nguyên đơn cho rằng căn cứ vào diện tích đo vẽ thực tế của nguyên đơn là thiếu so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nguyên đơn được cấp, trong khi diện tích đất sử dụng thực tế của bị đơn lại thừa so với giấy chứng nhận của bị đơn. Đồng thời phía bị đơn hỏi nhờ nguyên đơn bỏ đất vào phần mương ranh thì ông bà đồng ý nhưng sau khi lấp đất mương ranh thì ông Á, bà L3 lấn chiếm luôn phần mương ranh này nên ông bà khởi kiện vì cho rằng phía bị đơn lấn đất. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng với lý do này.

[3] Xét quá trình giải quyết vụ án cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thể hiện:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho các bên vào năm 1995 là dựa trên kê khai đăng ký và chụp phong ảnh, không có đo đạc thực tế nên độ chính xác sẽ không tuyệt đối, tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng không thể hiện mặt tiền, hậu phần đất của các bên cụ thể bao nhiêu mà chỉ ghi nhận tổng diện tích sử dụng. Do vậy sau khi đo đạc cụ thể có sự chênh lệch dư, thiếu là tất yếu có thể xảy ra nên án sơ thẩm chấp nhận trình bày của nguyên đơn là căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để xác định đất mình thiếu là do bị đơn lấn chiếm là chưa đủ cơ sở.

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm chứng cứ và tài liệu thu thập được thể hiện:

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23/8/2022 của cấp sơ thẩm có ghi nhận: *“Trên phần ranh đất từ lộ vào trong cả 02 bên không trông gì..”*

Tại phần cuối biên bản hòa giải vào ngày 21/4/2022 do Ủy ban nhân dân xã P lập có ghi: *“Ý kiến của ông Huỳnh Văn Á: Hiện tại có các trụ mốc, ranh đất củ tôi thống nhất với ranh đất đã cắm”*.

Tại tờ tường trình ngày 26/6/2023 của ông Tô Văn C1 có nội dung: *“Trong thời gian ông C1 làm bí thư chi bộ ấp Đ, ông T và ông Á có xảy ra tranh chấp đất, hai bên có nhờ tôi chứng kiến cặm ranh đất cho 02 bên nhưng vụ việc không thành ..”*

“..Sau đó có mời ông Trần Văn C3 là chồng bà Trịnh Thị C2 chủ đất đã bán cho ông Huỳnh Văn Á và ông Đặng Văn T đến để cắm mốc ranh đất cho 02 bên, kết quả ông T và ông Á thống nhất cắm mốc ranh đất”.

Ông C1 chứng kiến ranh đất như sau: “Phần bên ông T có cái bờ và cây dừa từ cây dừa ra nửa kênh là 1,5m”. “Phần bên ông Á từ con kênh đến bờ đối diện nhưng không có cây dừa”..

Tại tờ tường trình ngày 12/6/2023 bà Trịnh Thị C2 vợ ông Trần Văn T4 trình bày: “Ông T4 có cùng ông C1 là bí thư chi bộ ấp Đ cắm mốc ranh đất cho ông T và ông Á”.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 17/9/2024 người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn khẳng định: Sau khi xảy ra tranh chấp thì giữa hai bên đã cùng chính quyền địa phương có cắm ranh bằng trụ bê tông ở đầu con mương ranh trước đây giáp với mặt tiền đất và ở hậu đất có cắm một trụ đá. Trụ cắm ranh là trụ bê tông đổ tại chỗ ở mặt tiền nhưng hiện nay đầu trụ bê tông trên mặt đất đã bị hư nhưng sắt vẫn còn, dưới mặt đất thì trụ bê tông vẫn còn, ở ngay vị trí ranh đất giữa con mương ranh đất ông T và ông Á sau khi sang lấp mương thì ông T có trồng 03 cây dừa tại ranh đất, dừa hiện nay vẫn còn. Phía nguyên đơn thì khẳng định giữa hai bên chỉ có con mương nhưng đã sang lấp không còn hiện trạng mà không có việc cắm trụ đá hay đổ trụ bê tông như bị đơn trình bày.

Do vậy Hội đồng xét xử đã thống nhất tạm ngừng phiên tòa để tiến hành xem xét thẩm định lại phần đất. Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28/10/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã ghi nhận cụ thể hiện trạng đất như sau: Mặt tiền phần đất tranh chấp có 01 trụ đá đã bị san lấp nhưng sau khi đào lên thì hiện trạng còn thấy trụ đá và râu sắt của trụ, mặt hậu phần đất tranh chấp không còn trụ đá. Trên phần đất tranh chấp có một cây dừa trên 40 năm tuổi lệch về phía bên trái của mặt tiền trụ đá khoảng 1,5 m, ngoài ra còn có các cây dừa nhỏ và chuối thẳng hàng trụ đá ở mặt tiền do phía nguyên đơn trồng.

Do đó căn cứ vào kết quả xem xét, thẩm định thực tế đã cho thấy trình bày của phía nguyên đơn và việc thẩm định hiện trạng của cấp sơ thẩm vào ngày 23/8/2022 là chưa đúng và chưa đầy đủ như hiện trạng thực tế. Cấp phúc thẩm đã trực tiếp xem xét thể hiện, lời trình bày của phía bị đơn đúng với hiện trạng thực tế mà cấp phúc thẩm đã trực tiếp cùng chính quyền địa phương đi xem xét thẩm định sau khi tạm ngừng phiên tòa.

Mặt khác, phía nguyên đơn cho rằng năm 2010 bị đơn là ông Á và bà L3 mượn con mương để cải tạo đất nhưng sau khi mượn và sang lấp thì lần chiếm luôn con mương nhưng chứng cứ tài liệu thể hiện phía bị đơn hỏi mượn là không có, còn bị đơn cho rằng hai bên thống nhất sang lấp con mương chung vào năm 2010 mà không có lần chiếm. Trình bày này của nguyên đơn là không có cơ sở vì việc lấp mương hai bên đều thừa nhận thực hiện vào năm 2010 nhưng đến 2022 (12 năm sau) thì phía nguyên đơn mới khởi kiện cho rằng bị đơn lấn chiếm đất.

Như vậy xét yêu cầu kháng cáo và trình bày của bị đơn trong suốt quá trình giải quyết vụ án là phù hợp với trình bày của ông Tô Văn C1 – là Bí thư chi bộ ấp Đ (Tờ trình ngày 26/6/2023 – BL 143), phù hợp với trình bày của bà Trịnh Thị C2 cùng các tài liệu chứng cứ đã thu thập được: Biên bản hòa giải ngày 21/4/2022 của Ủy ban nhân dân xã P lập (BL 07), biên bản xem xét thẩm định của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau ngày 28/10/2024 và quá trình quản lý sử dụng theo hiện trạng giữa hai bên.

Tuy nhiên án sơ thẩm căn cứ vào kết quả đo đạc thực tế để tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mà không căn cứ vào ranh giới giữa các bên đã được xác định bằng trụ đá là chưa phù hợp với diễn biến quá trình quản lý sử dụng đất của các bên và chưa xem xét đánh giá chính xác và toàn diện chứng cứ vụ án.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn Á và bà Trương Thị L3, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 125/2024/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng: Buộc bà Trương Thị C, bà Đặng Thị L1, ông Đặng Văn L2, bà Đặng Thị L, bà Đặng Thị T1 phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc tổng số tiền là 17.724.863 đồng, đã thanh toán xong số tiền 17.324.863 đồng (Mười bảy triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng), còn phải trả lại cho ông Huỳnh Văn Á và bà Trương Thị L3 số tiền 400.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[7] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Đặng Văn T, bà Trương Thị C thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định nên không phải chịu.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trương Thị L3 và ông Huỳnh Văn Á không phải chịu, đã được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn Á và bà Trương Thị L3.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 125/2024/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn T, bà Trương Thị C về việc buộc bà Trương Thị L3, ông Huỳnh Văn Á trả lại phần đất có diện tích 211,9m² tọa lạc tại ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau cho bà Trương Thị C cùng bà Đặng Thị L1, ông Đặng Văn L2, bà Đặng Thị L và bà Đặng Thị T1 (Theo bảng trích đo hiện trạng ngày 22/9/2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn P).

2. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Trương Thị C, bà Đặng Thị L1, ông Đặng Văn L2, bà Đặng Thị L, bà Đặng Thị T1 phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc tổng số tiền là 17.724.863 đồng, đã thanh toán xong số tiền 17.324.863 đồng (Mười bảy triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng), còn phải trả lại cho ông Huỳnh Văn Á và bà Trương Thị L3 số tiền 400.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Đặng Văn T, bà Trương Thị C thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định nên không phải chịu.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trương Thị L3 và ông Huỳnh Văn Á không phải chịu, đã được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Minh Hoàng

